CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
ASCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

(SỬA THEO Ý KIẾN THẨM TRA)

BÁO CÁO KTKT: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÁC HẠNG MỤC TRƯỜNG THPT XUÂN LỘC

ĐỊA ĐIỂM XD: THỊ TRẤN GIA RAY, HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG THPT XUÂN LỘC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP HÙNG TIẾN
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản 02/HT-BCTT-2020 /BC-HT
Ngày 08 tháng 5 năm 2020.
Ký tên:.....

Đồng Nai, tháng 5/2020

Scanned with CamScanner

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
ASCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

(SỬA THEO Ý KIẾN THẨM TRA)

BÁO CÁO KTKT: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÁC HẠNG MỤC TRƯỜNG THPT XUÂN LỘC

ĐỊA ĐIỂM XD: THỊ TRẤN GIA RAY, HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG THPT XUÂN LỘC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP HÙNG TIẾN
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản...../BC-HT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....

Đồng Nai, tháng 5/2020

Scanned with CamScanner

BẢNG TỔNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
BÁO CÁO KTKT: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÁC HẠNG MỤC TRƯỜNG THPT XUÂN LỘC
ĐỊA ĐIỂM XD: THỊ TRẤN GIA RAY, HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Stt	Nội dung chi phí	Cách tính	Chi phí trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Chi phí sau thuế (đồng)	Ghi chú
1	**DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA CÁC KHỐI NHÀ HIỆN HỮU**	Theo bảng tính	**1.581.624.440**	**158.162.444**	**1.739.786.884**	
1.1	Chi phí xây dựng		1.466.858.647	146.685.865	1.613.544.512	
1.2	Chi phí thiết bị		0	0	0	
1.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		0	0	0	
1.4	Chi phí khác		1.466.859	146.686	1.613.545	
1.5	Chi phí dự phòng		113.298.934	11.329.893	124.628.827	
2	**DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT**	Theo bảng tính	**1.582.845.563**	**158.284.557**	**1.741.130.120**	
2.1	Chi phí xây dựng		1.467.991.164	146.799.117	1.614.790.281	
2.2	Chi phí thiết bị		0	0	0	
2.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		0	0	0	
2.4	Chi phí khác		1.467.991	146.799	1.614.790	
2.5	Chi phí dự phòng		113.386.408	11.338.641	124.725.049	
3	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**	3,282%*(Gxd1+Gtb1)tt	**88.702.897**		**88.702.897**	Tạm tính tối đa
3.1	Công trình sửa chữa các khối nhà hiện hữu	2,763%*(Gxd2+Gtb2)tt	48.142.301		48.142.301	
3.2	Công trình sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật		40.560.596		40.560.596	
4	**CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHƯA TÍNH TRONG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**		**380.469.588**	**38.046.960**	**418.516.548**	
4.1	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Đã thực hiện	269.434.545	26.943.455	296.378.000	Theo HĐ số 27a /2019/HĐTV ngày 16/9/2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP HƯNG TIẾN
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản...../BC-HT
ngày...tháng...năm 20.....
Ký tên

Scanned with CamScanner

Stt	Nội dung chi phí	Cách tính	Chi phí trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Chi phí sau thuế (đồng)	Ghi chú
4.2	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công		6.676.438	667.644	7.344.082	
-	*Công trình sửa chữa các khối nhà hiện hữu*	*0,258%*(Gxd1)tt*	*3.784.495*	*378.450*	*4.162.945*	
-	*Công trình sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật*	*0,197%*(Gxd2)tt*	*2.891.943*	*289.194*	*3.181.137*	
4.3	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng		6.471.010	647.101	7.118.111	
-	*Công trình sửa chữa các khối nhà hiện hữu*	*0,25%*(Gxd1)tt*	*3.667.147*	*366.715*	*4.033.862*	
-	*Công trình sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật*	*0,191%*(Gxd2)tt*	*2.803.863*	*280.386*	*3.084.249*	
4.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng		85.854.960	8.585.496	94.440.456	Tạm tính
-	*Công trình sửa chữa các khối nhà hiện hữu*	*3,285%*(Gxd1)tt*	*48.186.307*	*4.818.631*	*53.004.938*	*Ggsxd1*
-	*Công trình sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật*	*2,566%*(Gxd2)tt*	*37.668.653*	*3.766.865*	*41.435.518*	*Ggsxd2*
4.5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng		12.032.635	1.203.264	13.235.899	Tạm tính
-	*Công trình sửa chữa các khối nhà hiện hữu*	*0,432%*(Gxd1)tt*	*6.336.829*	*633.683*	*6.970.512*	
-	*Công trình sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật*	*0,388%*(Gxd2)tt*	*5.695.806*	*569.581*	*6.265.387*	
5	**CHI PHÍ KHÁC CHƯA TÍNH TRONG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**		**38.659.529**	**1.287.825**	**39.947.354**	
5.1	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật	0,019%*TMĐT*50%	386.679		386.679	Tạm tính
5.2	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT thi công xây dựng	Tối thiểu 2.000.000đồng; Tối đa 100.000.000đồng	2.934.850		2.934.850	
-	*Công trình sửa chữa các khối nhà hiện hữu*	*0,1%*(Gxd1)tt*	*1.466.859*		*1.466.859*	
-	*Công trình sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật*	*0,1%*(Gxd2)tt*	*1.467.991*		*1.467.991*	
5.3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng		12.878.244	1.287.825	14.166.069	Tạm tính
-	*Công trình sửa chữa các khối nhà hiện hữu*	*15%*(Ggsxd1)tt*	*7.227.946*	*722.795*	*7.950.741*	
-	*Công trình sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật*	*15%*(Ggsxd2)tt*	*5.650.298*	*565.030*	*6.215.328*	
5.4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,57%*(TMĐT-Gdp)	22.459.756		22.459.756	
6	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG CỦA DỰ ÁN**		**39.185.334**	**3.035.150**	**42.220.484**	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP HÙNG TIẾN
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản ..... /BC-TT
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Ký tên: .....

Scanned with CamScanner